**PHẦN ĐỌC (Đọc hiểu văn bản)**

**BÀI 2: THƠ VĂN NGUYỄN DU .**

**VĂN BẢN 3: *ĐỌC TIỂU THANH KÍ***

**(*Độc Tiểu Thanh kí* - Nguyễn Du)**

**I. Mục tiêu bài dạy.**

**1. Kiến thức:**

- Phân tích và đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản thơ trữ tình trung đại theo thể Đường luật. Nhận biết và phân tích được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố như: hình ảnh, vần, đối, chủ thể trữ tình...

- Cảm nhận được niềm cảm thương mà Nguyễn Du dành cho nàng Tiểu Thanh, cho tất cả những kiếp người tài hoa trong xã hội và tâm sự khát khao tri âm hướng về hậu thế của nhà thơ.

- Hình ảnh thơ mang ý nghĩa biểu trưng sâu sắc.

**2. Năng lực.**

**-** *Năng lực ngôn ngữ và văn học.*

+ Vận dụng hiểu biết về bối cảnh lịch sử văn hóa, về tác giả và thể loại vào việc đọc hiểu tác phẩm thơ trung đại tiêu biểu của Nguyễn Du.

+ Phân tích và đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ, qua đó thấy được vẻ đẹp nhân cách của thơ, những đóng góp của ông cho sự nghiệp phát triển của văn học dân tộc.

- *Năng lực chung*

+ *Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động trong cuộc sống, tự tin vào bản thân, bình thản trước khó khăn; có ý thức tự rèn luyện, tự bồi dưỡng và phấn đấu vươn lên, có hành xử đúng đắn; ý thức được giá trị của bản thân, ý nghĩa của cuộc sống.

+ *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với các loại phương tiện phi ngôn ngữ để trình bày thuyết phục một vấn đề, một ý tưởng; tự tin, chủ động trong giao tiếp.

+ *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết phân tích, đánh giá vấn đề; hình thành kết nối các ý tưởng; phản biện với những vấn đề tiếp nhận được.

***3. Phẩm chất.***

- *Yêu nước*: Yêu thiên nhiên, tự hào về vẻ đẹp quê hương, đất nước con người.

- *Nhân ái*: Biết yêu thương, bao dung biết cảm thông, chia sẻ với mọi người.

- *Trung thực*: Biết nhận thức và hành động theo lẽ phải; dũng cảm đấu tranh bảo vệ lẽ phải và những điều tốt đẹp.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu.**

**1. Thiết bị dạy học**

SGK, SGV, KHBD, Máy tính, Máy chiếu, Bảng phụ, phiếu học tập …

**2. Học liệu :** Tư liệu tham khảo, Kho học liệu số, …

# III. Tiến trình dạy học.

1. **TRƯỚC GIỜ HỌC .**

\*GV hướng dẫn HS thực hiện theo các chỉ dẫn trong phần Chuẩn bị.

+ Đọc SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn.

+ Thực hiện các phiếu học tập.

1. **TRÊN LỚP.**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG.**

**a. Mục tiêu.** Tạo tâm thế cho HS tiếp cận bài mới. Huy động, kích hoạt kiến thức đã học và trải nghiệm của HS có liên quan đến bài học. Tạo tình huống có vấn đề để kết nối vào bài học.

**b. Sản phẩm.** Câu trả lời của HS.

**c. Tổ chức thực hiện.** Hỏi nhanh, đáp nhanh.

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  *GV đặt câu hỏi ôn lại kiến thức về thơ Đường và học sinh trả lời, từ đó dẫn đến nội dung bài học.*  **Câu 1:** Gọi là thơ Đường vì thể thơ này ra đời ở thời nhà Đường – Trung Quốc là đúng hay sai?   1. Đúng B.Sai   **Câu 2:** Kể tên các thể thơ thường gặp trong thơ Đường?  **Câu 3:** Kể tên một số bài thơ Đường luật đã học.  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS suy nghĩ trao đổi và trả lời.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định.***  GV Kết luận, nhận định. | **-** Câu 1: A. Đúng  - Câu 2: Thất ngôn tứ tuyệt, thất ngôn bát cú…  - Câu 3:  “Thu hứng”- Đỗ Phủ,  “Tự tình”(II)- Hồ Xuân Hương,  “Thu điếu”- Nguyễn Khuyến……. |

**GV dẫn dắt vào bài mới** :

# 

# HOẠT ĐỘNG 2. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG.

1. **Mục tiêu:**

- Nhận biết giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản thơ trữ tình trung đại theo thể Đường luật. Nhận biết và phân tích được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố như: hình ảnh, vần, đối, chủ thể trữ tình,.., Hình thành các kĩ năng cần đạt được sau khi đọc.

- Nội dung: GV đưa ra những yêu cầu và nhiệm vụ học tập của học sinh khi tìm hiểu bài học.

**b. Sản phẩm:** Câu trả lời, bài làm của HS.

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***1. Hoạt động giới thiệu tri thức thể loại.***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  *Thế nào là thơ Đường luật? Nêu một số đặc điểm của thơ Đường luật.*  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS suy nghĩ trao đổi và trả lời.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS báo cáo kết quả thực hiện  nhiệm vụ  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định.***  GV Kết luận, nhận định. | **I/ TÌM HIỂU CHUNG.**  **1. Một số tri thức về thể loại .**  **\*Thơ Đường luật và một số yếu tố trong thơ Đường luật.**  -Thơ Đường luật là một thể loại thơ phổ biến trong văn học các nước khu vực văn hoá Đông Á thời trung đại .  - Những đặc điểm thường gặp trong thơ Đường luật:  *+ Hình ảnh trong thơ Đường luật:* thường có tính ước lệ, tượng trưng cao.  *+ Gieo vần:* Thường gieo luật bằng vần bằng ở cuối các câu 1, 2, 4 (với thơ tứ tuyệt), câu 1,2,4,6,8 (với thơ bát cú).  *+ Đối:* Đa dạng thường là hai câu thực và hai câu luận. |
| ***2. Hoạt động đọc văn bản.***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  -GV: Hướng dẫn HS đọc văn bản Đọc diễn cảm cả phiên âm chữ Hán, dịch nghĩa và bản dịch thơ với giọng buồn thương, cảm thông da diết. Hai câu cuối đọc đau đớn, lo âu, thảng thốt .  -HS:*Chia bố cục, và cho biết nhan đề bài thơ được hiểu như thế nào? Tiểu Thanh là ai. Vì sao nhà thơ lại viết về Tiểu Thanh?*  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS suy nghĩ trao đổi và trả lời.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV Kết luận, nhận định. | **2. Hoạt động đọc văn bản:**  **a) Thể loại:** Thơ Đường luật- thể thất ngôn bát cú.  **b) Nhan đề: hiểu theo 2 cách**  **+** Đọc tập thơ của Tiểu Thanh  + Đọc truyện viết về Tiểu Thanh  **c) Bố cục**: đề, thực, luận, kết. \* **Vài nét về nàng Tiểu Thanh** (1594 – 1612).  + Là một cô gái TQ có tài và có sắc, sống vào đầu thời Minh. 16 tuổi làm vợ lẽ một gia đình quyền quý. Vợ cả hay ghen, bắt sống một mình trên núi. Đau buồn, cô sinh bệnh rồi mất ở tuổi 18.  + Nỗi niềm của cô được gửi vào trong thơ nhưng phần lớn bị vợ cả đốt. Chỉ còn một số bài sót lại (phần dư ). |

**HOẠT ĐỘNG 3: TỔ CHỨC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN .**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được nội dung, ý nghĩa văn bản.

**b. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức.

**c. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***1.Đọc hiểu văn bản***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  *Hoạt động nhóm : sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn. Yêu cầu học sinh thảo luận theo bàn*  -N1: Nhận xét về hình ảnh, từ ngữ trong hai câu đầu? Câu thơ thứ hai gợi cho ta xúc cảm gì của Nguyễn Du  -N2:Nhắc đến “ Son phấn” và “văn chương” em liên tưởng đến điều gì? Tác giả bày tỏ tình cảm gì với số phận và tài năng của nàng Tiểu Thanh?  -N3: Giải thích ‎ nghĩa của các cụm từ *“cổ kim hận sự”, “thiên nan vấn”....*-> ý nghĩa hai câu thơ?  -N4:Cho biết trong hai câu kết tác giả sử dụng nghệ thuật gì.Tác dụng? Nếu được trả lời Nguyễn Du, em trả lời như thế nào?  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS suy nghĩ trao đổi và trả lời.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV Kết luận, nhận định.  GV: liên hệ và tích hợp với Truyện Kiều🡪 thuyết *‘tài mênh tương đố’"hồng nhan bạc phận"* | **II/ ĐỌC-HIỂU VĂN BẢN.**  **1/Hai câu đề.**  - **Hình ảnh:** *Tây Hồ* Xưa : *Cảnh đẹp*  Nay : *Gò hoang*  Nghệ thuật  đối lập → Những thay đổi bể dâu trong cuộc đời  **- Từ ngữ:** Độc điếu - nhất chỉ thư  (một mình viếng) (một tập sách)  (Một người đơn độc viếng một hồn thơ đơn độc)→ Tâm trạng buồn đau tiếc nuối .Nguyễn Du có sự đồng cảm đến tri âm sâu sắc.  **2. Hai câu thực**:  - Cuộc đời, số phận Tiểu Thanh.  + *Chi phấn*: sắc đẹp  + *Văn chương*: tài năng  🡪vẻ đẹp lí tưởng >< chôn vùi, đốt bỏ *🡪 Nỗi oan của sắc và tài*  *- Nghệ thuật*: nhân hóa, ẩn dụ, phép đối🡪 Gợi lại cuộc đời bi thương và oan trái của Tiểu Thanh. Nỗi đau xót về thể xác bị vùi dập, đày đọa (khi còn sống) và tài năng bị huỷ diệt (lúc đã chết) 🡪 sự bất công trong xã hội.  ***🡺Tác giả bộc lộ cảm thông sâu sắc, oán trách thế lực tàn bạo đã vùi dập cuộc đời người con gái tài hoa.***  **3. Hai câu luận:**  + *“Cổ kim hận sự”:* mối hận từ xưa đến nay, từ Tiểu Thanh đến Nguyễn Du  *+ “thiên nan vấn”:* khó có thể hỏi trời được  🡪 nỗi băn khoăn và bất lực trước nỗi oan của những người tài sắc.  + *“phong vận kì oan”:* nỗi oan của những con người tài sắc  + *“ngã tự cư”:* ta tự mang  🡪Sự tương đồng giữa hai thân phận: tài hoa mà lận đận.  *🡺Niềm cảm thông đối với những kiếp hồng nhan, tài hoa bạc mệnh. Từ số phận của Tiểu Thanh, Nguyễn Du khái quát về quy luật nghiệt ngã "tài mệnh tương đố", "hồng nhan bạc phận" và tự nhận thấy mình cũng là kẻ cùng hội cùng thuyền với Tiểu Thanh, là nạn nhân của nỗi oan khiên lạ lùng, bộc lộ mối đồng cảm sâu xa.*  **4. Hai câu kết:**  - Thời gian ước lệ, tượng trưng: *tam bách dư niên hậu(* về sau, lâu dài)*.*  - Câu hỏi tu từ 🡪 Cô đơn trong hiện tại, sự day dứt, trăn trở, hi vọng ở tương lai.  - Chơi chữ: "Tố Như" → sự đột phá của cái tôi cá nhân→ tiếng gọi bạn tri kỉ.  🡪Sự cô đơn, không ai đồng cảm trước cuộc đời, chỉ biết gởi hi vọng vào hậu thế.  *🡺Tiếng lòng khao khát tri âm.* |
| ***2. Luyện tập, liên hệ, mở rộng, kết nối***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***  GV nêu các câu hỏi.  Câu hỏi 1: Nguyễn Du viết: "*Ta tự thấy là người cùng một hội với một kẻ mắc nỗi oan lạ lùng vì nết phong nhã*’’ là vì : a. Nguyễn Du thấy đau đớn,xót thương cho Tiểu Thanh. b. Nguyễn Du thấy đau đớn, xót thương cho chính mình. c.  Nguyễn Du đồng cảm với thân phận bất hạnh của nàng Tiểu Thanh vì ông cũng có số phận tương tự. d. Lên án, tố cáo xã hội phong kiến.  Câu hỏi 2: Câu thơ mở đầu *Tây Hồ hoa uyển tẫn thành khư,* không gợi đến ý nào sau đây ?  a. Sự tàn lụi của cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp b. Sự biến đổi khôn lường của cuộc đời dâu bể c. Sự sa cơ lỡ bước của người anh hùng. d. Số phận mong manh của những kiếp hồng nhan  Câu hỏi 3: Câu thơ 3-4 thể hiện tình cảm gì của Nguyễn Du đối với Tiểu Thanh? a. Cảm thương và trân trọng. b. Khẳng định và ngợi ca. c. Ngậm ngùi và oán thán. d. Chua xót và uất hận.  Câu hỏi 4: Câu thơ *Cổ kim hận sự thiên nan vấn* được hiểu như thế nào ? a. Mối hận muôn đời chỉ có trời mới trả lời được b. Mối hờn của người xưa và người nay chỉ có trời đất chứng giám  c. Mối hận xưa nay dẫu có hỏi trời cũng chỉ là vô ích. d.Mối hận xưa nay là do trời bất công gây nên.  Câu hỏi 5: Em có nhận xét gì về nội dung nhân đạo được thể hiện trong bài thơ?  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS suy nghĩ trao đổi và trả lời.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV Kết luận, nhận định. | **2. Luyện tập, liên hệ, mở rộng, kết nối.**  Câu hỏi 1: C  Câu hỏi 2: C  Câu hỏi 3: A  Câu hỏi 4: C  Câu hỏi 5: |

**HOẠT ĐỘNG 4: TỔNG KẾT**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

**b. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức: **c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **1. Khái quát các giá trị nổi bật của văn bản về nội dung và nghệ thuật.**  **2. Khái quát đặc điểm thể loại thông qua văn bản và rút ra cách đọc**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  ***Sử dụng kĩ thuật động não***  -Nhận xét chung về nghệ thuật và nội dung của bài thơ?  - Nêu những lưu ý khi đọc thơ Đường luật  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS suy nghĩ trả lời.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV Kết luận, nhận định. | **1. Khái quát giá trị về nội dung và nghệ thuật.**  ***a)Nghệ thuật:***  - Thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật  - Ngôn ngữ: trữ tình đậm chất triết lí.  - Sử dụng tài tình phép đối và khả năng thống nhất những hình ảnh đối lập trong hình ảnh, ngôn từ.  ***b) Nội dung.***  Niềm cảm thương mà Nguyễn Du dành cho Tiểu Thanh và tâm sự khao khát tri âm hướng về hậu thế; vẻ đẹp của chủ nghĩa nhân đạo trong thơ Nguyễn Du.  **2. Những điểm chú ý khi đọc thơ Đường luật**  + Thể loại  + Văn tự: Nếu là thơ làm bằng chữ Hán, trước khi đọc phần dịch thơ cần đọc kĩ phần dịch nghĩa để hiểu rõ ý của các câu thơ.  + Đề tài, chủ đề  + Không gian, thời gian  + Sự liên hệ giữa các câu thơ trong bài thơ. |

**\*Tài liệu tham khảo.**

1) SGK, SGV Ngữ Văn 10 tập 1,2 ( bộ cũ)

2) SGK, SGV Ngữ Văn 10 tập 1 (bộ Cánh diều mới)

3) “Độc Tiểu Thanh kí”- Tư liệu và hướng nghiên cứu (Nguồn Online ngày 31/7/2023).

4) Các bài viết khác có liên quan.

PHIẾU HỌC TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung 1. Tìm hiểu chung.** | |
| 1. ***Thơ Đường luật.***   *Thế nào là thơ Đường luật? Nêu một số đặc điểm của thơ Đường luật.* | 1. ***Tác phẩm.***   *-Bố cục:*  *-Nhan đề:*  *- Tiểu Thanh là ai. Vì sao nhà thơ lại viết về Tiểu Thanh?* |

**Nội dung 2. Trả lời các câu hỏi dưới đây:**



|  |
| --- |
| a)Hai câu đề: Nhận xét về hình ảnh, từ ngữ trong hai câu đầu? Câu thơ thứ hai gợi cho ta xúc cảm gì của Nguyễn Du. |
| b) Hai câu thực: Nhắc đến “ Son phấn” và “Văn chương” em liên tưởng đến điều gì? Tác giả bày tỏ tình cảm gì với số phận và tài năng của nàng Tiểu Thanh? |
| c)Hai câu luận: Giải thích ‎ nghĩa của các cụm từ *“cổ kim hận sự”, “thiên nan vấn”.....*-> ý nghĩa hai câu thơ? |
| d)Hai câu kết:  Cho biết trong hai câu kết tác giả sử dụng nghệ thuật gì. Tác dụng ? Nếu được trả lời Nguyễn Du, em trả lời như thế nào? |

**Nội dung 3.** Vẽ sơ đồ tóm tắt nội dung bài học.